

Bản án số: 52/2018/HSST
Ngày: 26-4-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huê - Cán bộ hưu trí Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ông Lý Khải Thông - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lý Nhân Tông.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Duyệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 11/4/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường D, sinh ngày 28/5/1999, tại: Bạc Liêu; nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, thị trấn HP, thị xã GR, tỉnh BL; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/10/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8 ban hành quyết định đưa người nghiện ma túy và Cơ sở xã hội Thanh th niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện xử lý pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 07/12/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn là 15 tháng, kể từ ngày bị tạm giữ (ngày 05/10/2017). Ngày 27/12/2017, Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình ban hành Quyết định tạm thời đưa người đang chấp hành quyết định ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc, lý do bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, tạm giam từ ngày 27/12/2017. (Có mặt).

2. Chung Hoàng L (tên gọi khác: L Mập), sinh ngày 23/9/2000 (tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo được 17 tuổi 07 ngày), tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 76/2/9 Đường C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 432/26 Đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh S © và bà Chung Từ H ©; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/8/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, tạm giam từ ngày 26/12/2017. (Có mặt).

3. Trần Anh T (tên gọi khác: T Abu), sinh ngày 13/01/2000 (tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo được 17 tuổi 08 tháng 17 ngày), tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 101 T2 lô A4, lô A chung cư 189B CQ, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 432/16/16 Đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L © và bà Trần Thị Bích N ©; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/8/2017, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 khởi tố về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, tạm giam từ ngày 27/12/2017. (Có mặt).

Người đại Dện hợp pháp của bị cáo Chung Hoàng L:

Bà Lê Thị Minh T, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: 181/42 Đường L, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Chung Hoàng L:

Bà Lê Thị Ngọc A – Luật sư Văn phòng Luật sư Trịnh Bá TH, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Người bị hại: Đặng Trần Nhật H, sinh ngày 08/10/2000. Nơi cư trú: Số 432A/42/27/11R Đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người đại Dện hợp pháp của người bị hại: Ông Trần Văn G, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: Số 1041/62/186D Đường S, phường TG, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Văn G, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: Số 1041/62/186D Đường S, phường TG, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dệ̀n biệ́n tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường D, Chung Hoàng L và Trần Anh T là bạn bè quen biết. Do cần tiền tiêu xài, khoảng 03 giờ ngày 30/9/2017, D rủ và L đồng ý đi trộm cắp tài sản của người khác sơ hở để bán kiếm tiền tiêu xài. Cả hai đi đến trước phòng trọ của em Đặng Trần Nhật H (sinh ngày 08/10/2000), ở số 432A/42/27/11R Đường D, Phường M, Quận T; thì L phát hiện nhà không khóa cửa, nên D và L lên vào nhà thì thấy 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59U1-516.32 của H dựng trong nhà, xe có khóa cổ, nên D và L quay đầu xe lại, D dùng thanh sắt hình chữ L (cây đoản) mang theo trong người bẻ ổ khóa cổ xe, nhưng không bẻ được. D và L bỏ đi ra ngoài đường D thì gặp T đang điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số), D rủ T cùng đi lấy trộm xe biển số 59U1-516.32, thì T đồng ý và điều khiển xe đi gửi ở gần đó, rồi T cùng L và D đi bộ đến phòng trọ của em H. Lúc này, D kêu L đứng canh giới còn D và T vào phòng trọ, D đưa cho T cây đoản để bẻ khóa cổ xe nhưng vẫn không mở được khóa cổ xe. Lúc này, T đi ra ngoài cùng L đứng canh giới, còn D ở lại tiếp tục dùng cây đoản bẻ được ổ khóa cổ xe biển số 59U1-516.32. Sau đó, D kêu L vào phòng trọ dắt xe ra ngoài, để D và T đi lấy xe của T, cả ba hẹn gặp nhau ở đầu hẻm 290B Đường D, Phường M, Quận T. Tại đây, cả ba cùng nhau cạy mở yên xe biển số 59U1-

516.32 thì thấy có 01 đôi giày và 01 đồng hồ, nên L lấy đôi giày, còn T lấy đồng hồ cất giữ riêng. Trong lúc T, L và D cùng nhau lột tem xe biển số 59U1-516.32 để tránh bị phát hiện thì có 01 thanh niên tên “Ba Đồi” (không rõ lai lịch) điều khiển xe chạy ngang qua, L kêu “Ba Đồi” ngừng lại để bán xe biển số 59U1-516.32 với giá 4.000.000 đồng thì “Ba Đồi” đồng ý mua và yêu cầu T điều khiển xe chạy theo “Ba Đồi” mang xe đi gửi tại chung cư Minh Thành (số 259 Lê Văn Lương, phường Tân Qui, Quận 7). Sau đó, “Ba Đồi” trả cho T 4.000.000 đồng, có được tiền L chia cho T 1.200.000 đồng, D và L mỗi người 1.000.000 đồng, còn lại 800.000 đồng cả ba cùng nhau tiêu xài hết.

Bị mất trộm tài sản, em Đặng Trần Nhật H đến Công an Phường 1, Quận 8 trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Qua truy xét, Công an Quận 8 mời Nguyễn Trường D, Chung Hoàng L, Trần Anh T về trụ sở làm việc và cả ba thừa nhận hành vi trên, L giao nộp lại 01 đôi giày có quai hậu màu đen, đế màu trắng bằng cao su; T giao nộp lại 01 đồng hồ kim loại màu vàng, mặt màu đen có ghi chữ GENEVA.

Ngày 30/10/2017, Hội đồng định giá tài sản theo tổ tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá của: 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59U1-516.32 là 11.050.000 đồng; 01 đôi giày có quai hậu màu đen, đế màu trắng bằng cao su là 100.000 đồng; 01 đồng hồ kim loại màu vàng, mặt màu đen có ghi chữ GENEVA là 200.000 đồng. Ngày 12/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại đôi giày và đồng hồ nêu trên cho em Đặng Trần Nhật H.

Tại Cơ quan điều tra, người bị hại yêu cầu bồi thường chiếc xe gắn máy bị chiếm đoạt số tiền là 14.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người bị hại yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản.

Ngày 12/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với: Nguyễn Trường D, Chung Hoàng L và Trần Anh T, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Trường D, Chung Hoàng L, Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Nguyễn Trường D, Chung Hoàng L, Trần Anh T phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với thanh sát hình chữ L, sau khi phạm tội, Nguyễn Trường D đã vứt bỏ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu hồi được.

Đối với thanh niên tên “Ba Đồi” quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 09/3/2018, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Trường D, Chung Hoàng L và Trần Anh T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 138, Điều 53, điểm n Khoản 1 Điều 48, các điểm: h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và xử phạt bị cáo Nguyễn Trường D với mức án tù 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù;

- Khoản 1 Điều 138, Điều 53, các điểm: h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và xử phạt các bị cáo Chung Hoàng L, Trần Anh T, mỗi bị cáo với mức án tù 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Đồng thời Kiểm sát viên còn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo (do bị cáo L và T khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo D có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành). Đối với phần trách nhiệm dân sự, Kiểm sát viên đề nghị buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường theo yêu cầu của phía người bị hại theo tỷ lệ chia đều. Về vật chứng, không xem xét xử lý.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Chung Hoàng L: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Chung Hoàng L, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo L; nên không tranh luận. Ngoài ra, Luật sư còn phân tích thêm về hoàn cảnh gia đình, về nhân thân của bị cáo, về nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo. Từ đó, luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Chung Hoàng L mức án khoan hồng, theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Chung Hoàng L cùng người đại Diện hợp pháp thống nhất với ý kiến của người bào chữa và không tranh luận, bào chữa bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên và người bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Trường D, Chung Hoàng L và Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người bị hại là em Đặng Trần Nhật H, vào khoảng 03 giờ sáng, ngày 30/9/2017, tại phòng trọ nhà số 432A/42/27/11R Đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản chiếm đoạt, qua định giá: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59U1-516.32, trị giá là 11.050.000 đồng; 01 đôi giày có quai hậu màu đen, đế màu trắng bằng cao su, trị giá là 100.000 đồng; 01 đồng hồ kim loại màu vàng, mặt màu đen có ghi chữ GENEVA, trị giá là 200.000 đồng. Tổng trị giá qua định giá là 11.350.000 đồng (thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ trên 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng). Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo: Nguyễn Trường D, Chung Hoàng L và Trần Anh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, không có tính tổ chức chặt chẽ. Bị cáo Nguyễn Trường D là người đề xướng, rủ rê; chuẩn bị trước công cụ phạm tội và cũng là người trực tiếp tham gia thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo Chung Hoàng L và bị cáo Trần Anh T với vai trò đồng phạm giúp

sức tích cực (có lúc cảnh giới, có lúc trực tiếp tham gia thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và tiêu thụ bán tài sản sau khi chiếm đoạt được). Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vai trò đồng phạm cũng như tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trường D đã rủ rê, xúi giục bị cáo Chung Hoàng L và bị cáo Trần Anh T phạm tội (khi đó cả bị cáo L và bị cáo T đều dưới 18 tuổi), nên thuộc trường hợp xúi giục người chưa thành niên (người dưới 18 tuổi) phạm tội, theo quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường D.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trường D là đối tượng nghiện ma túy, nên cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo L và bị cáo T khi phạm tội là người chưa thành niên (người dưới 18 tuổi). Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại các điểm: h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Chung Hoàng L là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích; nên được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì các bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định, để tịch nộp ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy các bị cáo T, L khi phạm tội là người chưa thành niên (người dưới 18 tuổi); nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Riêng bị cáo D có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo D.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng người bị hại có yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt (chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59U1-516.32), không thu hồi được, theo kết luận định giá tài sản trị giá là 11.050.000 đồng. Các bị cáo đồng ý chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản đã chiếm đoạt (không thu hồi được) theo yêu cầu của người bị hại và đồng ý bồi thường theo tỷ lệ chia đều (mỗi bị cáo là 11.050.000 đồng/3 bị cáo); nên các bị cáo phải có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[11] Về vật chứng:

- Đối với công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội, cũng như 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59U1-516.32; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được, nên không có cơ sở xem xét xử lý;

- Đối với 01 đôi giày có quai hậu màu đen, đế màu trắng bằng cao su và 01 đồng hồ kim loại màu vàng, mặt màu đen, có ghi chữ GENEVA; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp, là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với thanh niên tên “Ba Đồi”, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; điểm n Khoản 1 Điều 48; các điểm: h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường D 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 27/12/2017.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; các điểm: h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

2. Xử phạt: Bị cáo Chung Hoàng L (tên gọi khác: L Mập) 09 (Chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 26/12/2017.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; các điểm: h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

3. Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T (tên gọi khác: T Abu) 09 (Chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 27/12/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Trường D, Chung Hoàng L (tên gọi khác: L Mập), Trần Anh T (tên gọi khác: T Abu).

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các Điều: 584, 585, 586, 589, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Trường D, Chung Hoàng L (tên gọi khác: L Mập), Trần Anh T (tên gọi khác: T Abu); mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường cho người bị hại em Đặng Trần Nhật H (có ông Trần Văn G là đại Diện hợp pháp) số tiền là 3.683.333 đồng (Ba triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bị cáo Chung Hoàng L không có tài sản hoặc tài sản không đủ để thực hiện phần nghĩa vụ dân sự nêu trên, thì người giám hộ của bị cáo Chung Hoàng L là bà Lê Thị Minh T có trách nhiệm thực hiện thay cho bị cáo Chung Hoàng L.

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Trường D, Chung Hoàng L (tên gọi khác: L Mập), Trần Anh T (tên gọi khác: T Abu); mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức như trên), cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản; hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bào chữa và người đại Dện hợp pháp của bị cáo Chung Hoàng L (tên gọi khác: L Mập) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng TrúC